

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghê

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Đào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T - sinh năm 1999, tại G, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Chiêm Thị Ngọc G, sinh năm 1979; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố và cầm đi khởi nơi cư trú theo Quyết định số 04 ngày 03/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo đang được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1965 (có mặt);

Trú tại: ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- ***Người làm chứng:***

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ – sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, bị cáo Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ - đen, BKS 68E1.371.93 đi từ xã Vĩnh Tuy đến Huyện đội G để tập huấn dân quân tự vệ. Khi bị cáo xuống phà Xáng Cụt thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị H đi xe gắn máy một mình hiệu SYM BKS 95AA-072.57, trên võng xe của bà H có để một túi xách. Thấy vậy, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách bà H. Sau khi lên phà chạy về hướng thị trấn G, bà H chạy trước, bị cáo chạy sau trên tỉnh lộ 962 đi được một đoạn đến khu vực thuộc ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị cáo điều khiển xe mô tô tiến lên áp sát xe máy của bà H và nói xe bà H bị “xẹp bánh”. Bà H hỏi bị cáo có tiệm sửa xe nào gần đây không thì bị cáo chỉ phía trước. Mục đích bị cáo nói như vậy là để bà H điều khiển xe đi chậm lại, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo giật lấy tài sản của bị hại. Sau khi bà H điều khiển xe đi chậm lại, bị cáo tiếp tục điều khiển xe vượt lên phía bên trái ngang xe của bà H, đồng thời dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà H để trên võng xe, bà H giật mình làm xe mất thăng bằng và ngã xuống lộ, bị cáo không giật được tài sản. Sợ bị phát hiện và bị bắt nên bị cáo điều khiển xe bỏ chạy về hướng thị trấn G một đoạn. Sau đó, bị cáo quay lại quan sát nhìn thấy bị hại đang đứng nói chuyện với người bán hàng cập lề đường, bị cáo điều khiển xe đi ngược lại về hướng UBND xã Vĩnh Phước B và đi qua xã Vĩnh Phước A chạy vòng về nhà ở xã Vĩnh Tuy. Bà H đến Công an xã Vĩnh Phước B trình báo sự việc, Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật có liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định tài sản số 13/2020/KL-HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện G kết luận:

- 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu nâu xám, hiệu MAGNOLIA, rộng 12cm, cao 22cm, ngang 30cm, túi xách có 03 ngăn, ngăn giữa có dây kéo, loại túi xách cầm tay, giá trị tại thời điểm là 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bộ nhớ 32 GB, phiên bản Android 7.0NRD90M, màn hình bị vỡ kính, giá trị tại thời điểm là 1.716.000đ (một triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.816.000đ (một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSND-GQ ngày 23/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

* Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không giết được tài sản, bị hại chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Viện Kiểm sát không xem xét.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu nâu xám, hiệu MAGNOLIA, rộng 12cm, cao 22cm, ngang 30cm, túi xách có 03 ngăn, ngăn giữa có dây kéo, loại túi xách cầm tay;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bộ nhớ 32 GB, phiên bản Android 7.0NRD90M, màn hình bị vỡ kính;

- 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H;

- Tiền Việt Nam là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, BKS 68E1-371.93, số máy G3D4E774840, số khung 010JY0096616.

Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả vật chứng không có liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Cang: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, BKS 68E1-371.93, số máy G3D4E774840, số khung 010JY0096616.

Trao trả cho bị hại bà Nguyễn Thị H các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu nâu xám, hiệu MAGNOLIA, rộng 12cm, cao 22cm, ngang 30cm, túi xách có 03 ngăn, ngăn giữa có dây kéo, loại túi xách cầm tay;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bộ nhớ 32 GB, phiên bản Android 7.0NRD90M, màn hình bị vỡ kính;

- 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H;

- Tiền Việt Nam là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị Hồng Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ **Điều 293** Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **bị cáo, bị hại** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị H gồm: 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu nâu xám, bên trong túi xách có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng và 800.000 đồng tiền Việt Nam. Tuy nhiên, do bị hại phản xạ làm xe mất thăng bằng, ngã xuống lộ nên bị cáo không giật được tài sản. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã cướp giật của bị hại là 2.616.000đ (hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

[4] Lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị hại và những người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 28/CT-VKSND-GQ ngày 23/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Chí T đã lợi dụng việc bà H đi xe một mình, để túi xách ở vũng xe là điều kiện thuận lợi để bị cáo công khai giật lấy tài sản của bị hại rồi tẩu thoát. Giá trị tài sản bằng 2.616.000đ (hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng). Cách thức bị cáo thực hiện tội phạm là điều khiển xe mô tô, áp sát và dùng tay giật túi xách đang để trên vũng xe của bị hại, bị hại đang điều khiển xe mô tô nên không bảo vệ được tài sản. Với thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo rất dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng khi cả hai đều đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên đây được xem là “thủ đoạn nguy hiểm”. Tuy, bị cáo chưa lấy được tài sản của bị hại nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng vì cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại tự nguyện bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân thành người công dân tốt. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục để bị cáo làm lại

cuộc đời. Xét việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vì vậy, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Viện Kiểm sát không đề nghị nên miễn xét.

[9] Về vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả vật chứng không có liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Cang: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, BKS 68E1-371.93, số máy G3D4E774840, số khung 010JY0096616.

Trao trả cho bị hại bà Nguyễn Thị H các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu nâu xám, hiệu MAGNOLIA, rộng 12cm, cao 22cm, ngang 30cm, túi xách có 03 ngăn, ngăn giữa có dây kéo, loại túi xách cầm tay;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bộ nhớ 32 GB, phiên bản Android 7.0NRD90M, màn hình bị vỡ kính;

- 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H;

- Tiền Việt Nam là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Chí T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:** Không xem xét.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/10/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghê